

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển tính sáng tạo trong học tập của học viên ở các nhà trường quân đội

Nguyễn Công Vượng*

*ThS, Hệ 5 - Học viện Chính trị - BQP

Received: 26/12/2022; Accepted: 27/12/2022; Published: 31/01/2022

Abstract: Content and teaching methods are objects that directly affect the needs, motivations and learning goals of students. If the teaching content is appropriate, practical, in-depth, modern and up-to-date; The teaching method is attractive, attractive, not only helps students grasp the knowledge system, techniques, professional skills more deeply, apply more closely to reality, but also stimulates and develops the creativity of students. members in the learning process. The article discusses a number of requirements for innovating teaching content and methods to develop students' creativity in current military schools.

Keywords: Students; Military school; Creativity;

1. Đặt vấn đề

Tính sáng tạo là một phẩm chất trí tuệ được hình thành, phát triển trong quá trình học tập, lao động của con người; là một dạng hoạt động đặc biệt góp phần tạo ra những trạng thái tâm lý tích cực, giúp con người giải quyết tốt các tình huống thực tiễn đặt ra. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ tiêu chí phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân”. Điều đó đã khẳng định vai trò to lớn của tính sáng tạo đối với sự phát triển của xã hội nói chung, hiệu quả hoạt động của con người nói riêng. Đối với học viên (HV) các nhà trường quân đội (NTQĐ), với tư cách là lực lượng nòng cốt trong xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Do đó, tính sáng tạo của HV càng giữ vị trí quan trọng và cần được quan tâm bồi dưỡng, phát triển ngay trong quá trình đào tạo tại các nhà trường. Để phát triển tính sáng tạo trong học tập của HV cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó đổi mới nội dung, PPDH là một trong những giải pháp trọng tâm và quan trọng nhất. Nội dung và PPDH là đối tượng tác động trực tiếp đến nhu cầu, động cơ, mục đích học tập của HV. Nếu nội dung dạy học phù hợp, thiết thực, chuyên sâu, hiện đại và cập nhật; phương pháp giảng dạy hấp dẫn, lôi cuốn, không những giúp HV nắm hệ thống kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp sâu hơn, vận dụng sát thực tiễn hơn, mà còn hình thành ở HV nhu cầu, thái độ học tập tích cực, từ đó kích thích và phát triển tính sáng tạo của

HV trong quá trình học tập. Chính vì thế, đổi mới nội dung, PPDH là biện pháp quan trọng, trực tiếp quyết định đến hiệu quả học tập nói chung và sự phát triển tính sáng tạo trong học tập của HVNTQĐ nói riêng.

Những năm gần đây, đổi mới nội dung, PPDH là vấn đề luôn được lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong các nhà trường quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện và đã đạt được những bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện có lúc còn chưa thực sự đồng bộ và còn tồn tại một số hạn chế như: GV chưa chủ động cập nhật thông tin; một số nội dung bài giảng đã lạc hậu; việc liên hệ, vận dụng còn chưa sát với thực tiễn đơn vị; còn sử dụng PPDH truyền thống là chủ yếu, chưa chú ý đến đổi mới phương pháp và vận dụng các PPDH tích cực... Điều này gây ra tâm lý mệt mỏi, thiếu tích cực, ít hứng thú đối với việc tiếp thu tri thức, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp ở HV, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, đào tạo nói chung và tính sáng tạo trong học tập của HV nói riêng. Chính vì thế, để đảm bảo nâng cao chất lượng đổi mới nội dung, PPDH ở các NTQĐ hiện nay cần thực hiện đồng bộ một số yêu cầu cơ bản sau:

2. Một số yêu cầu cơ bản trong đổi mới nội dung, PPDH ở các NTQĐ theo hướng phát triển tính sáng tạo trong học tập của HV

2.1. Về đổi mới nội dung dạy học

Phải đảm bảo tính chuẩn hoá, hiện đại hoá, phù hợp logic của quá trình tâm lý nhận thức và logic của sự phát triển nhân cách người học.

Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc, giữ vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu. Đồng thời, cũng là nội dung biện pháp nhằm kích thích sự say mê, hứng thú tìm tòi

những điều mới mẻ, độc đáo trong giải quyết nhiệm vụ học tập.

Bảo đảm tính chuẩn hoá, hiện đại hoá về nội dung dạy học, trước hết cần chuẩn hoá hệ thống các phạm trù trung tâm, các khái niệm trong từng bài học, môn học; xác định khối lượng kiến thức cần trang bị phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học và đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức, đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Bên cạnh đó, phải chuẩn hoá nguồn tài liệu, giáo khoa, giáo trình của từng môn học, học phần cũng như giáo án của GV và hệ thống mô hình học cụ trực quan. Chính vì thế, những nội dung đổi mới cần được lựa chọn và kiểm nghiệm chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, khoa học, cơ bản, thiết thực, tiên tiến, cập nhật và phù hợp với thực tiễn khách quan, thực tiễn nghề nghiệp của từng chuyên ngành đào tạo.

Đổi mới nội dung dạy học phải đảm bảo tính hợp lý, phù hợp, sát với chuyên ngành đào tạo, tình hình phát triển của xã hội, quân đội và đơn vị cơ sở.

Quá trình trang bị hệ thống kiến thức chuyên ngành cần đảm bảo cân đối giữa kiến thức và năng lực, giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường thời gian cho các hình thức huấn luyện sau bài giảng, trong đó chú ý xây dựng các nội dung thực hành, các bài tập rèn luyện kỹ xảo, kỹ năng tiến hành hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; mặt khác, cần kết hợp chặt chẽ giữa dạy học với giáo dục hình thành các phẩm chất nhân cách cần thiết của người quân nhân cách mạng. Thực hiện tốt yêu cầu này giúp HV nhận thức đầy đủ hơn về hoạt động chuyên môn nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, từ đó kích thích niềm say mê, sáng tạo và hình thành tính nhạy cảm, quyết đoán trong giải quyết nhiệm vụ học tập.

Đổi mới nội dung dạy học phải bảo đảm tính cơ bản, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, không tham kiến thức gây quá tải đối với người học.

Đây là một trong những yêu cầu nhằm cụ thể hoá quan điểm Đại hội XIII của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo. Do đó, quá trình đổi mới cần chú ý đảm bảo tính chính xác, phổ quát của các thuật ngữ khoa học; khi phân tích khái niệm, phạm trù, GV cần làm rõ cả “nghĩa” và “ý” của nội dung tri thức, đồng thời định hướng, vận dụng chúng vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Điều này sẽ làm cho HV có được hứng thú đối với môn học, bài học, cũng như tạo lập được niềm tin vào những điều mà GV đã giảng dạy.

Thực hiện tốt yêu cầu này, GV cần phân tích, phản ánh rõ ràng, cụ thể, thống nhất các nội dung tri

thức, không để HV hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau; thường xuyên tổ chức tọa đàm, thông tin khoa học, trao đổi học thuật nhằm thống nhất nhận thức, bổ sung và làm phong phú thêm vốn tri thức khoa học phục vụ cho quá trình giảng dạy. Bên cạnh đó, các khoa giáo viên cần chủ động rà soát nội dung, chương trình, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về mặt nội dung tri thức; mạnh dạn cắt bỏ các nội dung lạc hậu, bổ sung, phát triển nội dung mới phù hợp với sự phát triển của khoa học và thực tiễn xây dựng quân đội; thực hiện có nền nếp và tuân thủ nghiêm túc quy trình thông qua giáo án; thường xuyên tổ chức giảng rút kinh nghiệm và kiểm tra các hình thức giảng dạy của GV; tăng cường tổ chức cho GV đi nghiên cứu thực tế và dự nhiệm ở đơn vị cơ sở nhằm cập nhật tình hình thực tiễn để đưa vào bài giảng; chủ động nắm thông tin phản hồi của HV để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung, rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, đào tạo của khoa và của Nhà trường.

2.2. Về đổi mới PPDH

Đổi mới toàn diện, đồng bộ PPDH theo phương châm “lấy người học làm trung tâm” thực hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa phương pháp dạy và phương pháp học.

Để thực hiện có hiệu quả yêu cầu trên, GV cần kết hợp chặt chẽ giữa các PPDH truyền thống với các PPDH hiện đại như nêu vấn đề, dạy học nhóm, phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án...; làm tốt công tác chuẩn bị, từ khâu thiết kế bài giảng, xây dựng các tình huống có vấn đề, định hướng, dẫn dắt người học thảo luận chiếm lĩnh từng nội dung tri thức, đến việc giúp họ hệ thống, phát hiện mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức, liên hệ vận dụng tri thức vào thực tiễn để rút ra những tri thức, kỹ xảo, kỹ năng cần chiếm lĩnh. Mặt khác, trong tổ chức các hoạt động dạy học, các lực lượng sư phạm cần đảm bảo cho người học có đầy đủ tài liệu, giáo trình, vật chất huấn luyện và các mô hình học cụ phục vụ cho HV nghiên cứu cả trước, trong và sau khi tiếp thu bài giảng.

Tăng cường ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH nhằm kích thích tính tích cực tư duy và nâng cao hiệu quả giải quyết nhiệm vụ trong học tập của học viên

Để thực hiện có hiệu quả yêu cầu này, trước hết cần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và trình độ ứng dụng CNTT vào dạy học cho GV; lựa chọn một số GV có năng lực đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, qua đó phổ biến nhân rộng tới tất cả đội ngũ GV trong nhà trường; giám sát chặt chẽ việc sử dụng, tránh lạm dụng những thiết bị này trong quá trình dạy học; khuyến khích GV thực hiện các công trình nghiên cứu

khoa học về cách thức ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp giảng dạy, thông qua đó phát hiện ra những phương pháp mới, những mô hình ứng dụng phù hợp với khả năng của từng GV và đặc thù của từng môn học; tăng cường tổ chức các cuộc thi ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH nhằm tạo ra không khí thi đua sôi nổi, phát huy tính sáng tạo và kích thích GV tích cực tìm tòi, nghiên cứu.

Quá trình ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH, GV có thể vận dụng một số trò chơi sư phạm nhằm làm tăng hứng thú cho HV như: trò chơi ghép đôi, trả lời trắc nghiệm, câu hỏi ẩn, trò chơi bản đồ tư duy,... Ngoài ra, có thể kết hợp giảng dạy bằng giáo án điện tử E-Learning với giảng dạy bằng phương pháp truyền thống nhằm làm tăng hiệu quả truyền thụ và lĩnh hội tri thức. Đây là phần mềm được các chuyên gia khuyên dùng, bởi nó sử dụng nhiều công cụ như video, hình ảnh, âm thanh,... sẽ giúp buổi học thêm sinh động, hấp dẫn và khơi gợi được hứng thú học tập của HV. Ngoài ra, E-Learning còn tạo ra môi trường học tập giả định, cho phép HV tự học, tự tìm kiếm tài liệu và tự nghiên cứu thông qua một hệ thống các câu hỏi, giáo án, chấm điểm,... đã được thiết lập từ trước, từ đó giúp HV có được tính chủ động và tự lập trong quá trình học tập. Tuy nhiên, giảng dạy bằng phần mềm E-Learning lại thiếu đi một môi trường giao tiếp xã hội giữa người với người để hoàn thiện nhân cách cũng như các kỹ năng mềm khác. Do đó, nó cần được kết hợp với PPDH truyền thống để phát huy cao nhất hiệu quả giảng dạy của GV và giúp HV lĩnh hội tri thức tốt hơn.

Đổi mới PPDH gắn với đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập hướng vào phát triển tính sáng tạo của học viên

Đây là một trong những biện pháp quan trọng bởi vì kiểm tra, đánh giá là điều kiện, cơ sở hình thành và phát triển tính sáng tạo của người học thông qua cách thức HV trả lời các nội dung câu hỏi của GV. Nếu phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với trình độ nhận thức của người học, nội dung câu hỏi sát với thực tiễn đơn vị sẽ kích thích HV vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống thực tiễn và như vậy sẽ tác động mạnh mẽ tới quá trình hình thành và phát triển tính sáng tạo của HV. Thực hiện yêu cầu này, trước hết cần đổi mới cách thức xây dựng câu hỏi thi, kiểm tra. Theo đó, cần thay thế cách đặt câu hỏi thi truyền thống bằng sử dụng câu hỏi yêu cầu HV tự bảo vệ ý kiến của mình; Từng bước loại bỏ các dạng đề “truyền thống” thường kèm theo những mệnh lệnh, gợi dẫn về cách giải quyết dẫn đến tình trạng học thuộc, học theo mẫu, ít sáng tạo; Tăng cường sử dụng

câu hỏi kích thích tư duy tích cực, đòi hỏi HV đào sâu suy nghĩ và đưa ra ý tưởng, quan điểm cá nhân để trả lời, thông qua đó giúp HV thể hiện được tính sáng tạo của mình. Bên cạnh đó, cần tăng cường ra đề thi mở buộc học viên phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo; đặc biệt đề thi mở còn giúp hình thành ở HV khả năng xem xét vấn đề trong những mối tương quan khác nhau, học viên sẽ được tự do hơn trong trình bày, phân tích, giảng giải các luận đề đưa ra theo ý kiến chủ quan, từ đó hình thành và phát triển tính sáng tạo. Ngoài ra, có thể sử dụng câu hỏi tình huống trong kiểm tra kết quả học tập. Đây là dạng câu hỏi góp phần tăng cường khả năng độc lập suy nghĩ, phát triển tư duy biện chứng và tư duy sáng tạo của HV; nâng cao lòng tin vào khả năng của bản thân trong giải quyết các tình huống học tập cũng như trong thực tiễn cuộc sống. Sử dụng câu hỏi tình huống làm cho khoảng cách giữa nội dung lý luận và thực tiễn hoạt động của HV được rút ngắn, khuyến khích phát huy tính chủ động, sáng tạo gắn lý luận và thực tiễn, thông qua đó HV có cơ hội tìm ra những cách giải quyết mới và phát triển tính sáng tạo của bản thân. Thông qua giải bài tập tình huống hoặc làm bài thi, kiểm tra HV còn phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng nhận định, phân tích, phản biện và xử lý tình huống trong thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình.

3. Kết luận

HV các NTQĐ là một trong những lực lượng nòng cốt trong xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Do đó, tính sáng tạo của HV càng giữ vị trí quan trọng và cần được quan tâm bồi dưỡng, phát triển ngay trong quá trình đào tạo tại các nhà trường. Để phát triển tính sáng tạo trong học tập của HV, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó đổi mới nội dung, PPDH là một trong những giải pháp trọng tâm và quan trọng nhất

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Đức Hưng (2016), *Phát triển tính sáng tạo trong học tập cho học viên Trường Trung cấp kỹ thuật Thông tin*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị - BQP.
- [3]. Tổng cục Chính trị (2018), *Giáo trình Tâm lý học quân sự*, Nxb QĐND, Hà Nội.
- [4]. Tổng cục Chính trị (2020), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb QĐND, Hà Nội.